|  |  |
| --- | --- |
| BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/TT-BTTTT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

***(DỰ THẢO 1)***

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025**

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin thuộc Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin trong Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Tiểu dự án).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia thực hiện Tiểu dự án;

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện và thụ hưởng từ việc thực hiện Tiểu dự án.

**Điều 2**. Nguyên tắc thực hiện các nhiệm vụ giảm nghèo về thông tin

1. Không trùng lặp với nội dung thực hiện ở các chương trình, đề án, dự án sử dụng ngân sách nhà nước khác.

2. Đảm bảo phù hợp với khả năng tiếp cận của người dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn biên giới, ven biển và hải đảo, đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Xác định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Tiểu dự án.

4. Tăng cường lồng ghép với các chương trình, đề án khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí.

**CHƯƠNG II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thông tin, truyên truyền**

1. Đối tượng bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ thông trin, tuyên truyền, bao gồm:

a) Lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí;

b) Cán bộ làm công tác thông tin cơ sở, ưu tiên cán bộ đài truyền thanh cấp xã; trưởng thôn, bản của các xã thuộc khu vực miền núi, hải đảo;

c) Cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền thuộc các tổ chức chính trị - xã hội;

d) Cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại.

2. Nội dung thực hiện nhiệm vụ:

a) Xây dựng nền tảng công nghệ phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền

- Yêu cầu: Nền tảng công nghệ đáp ứng yêu cầu sau:

+ Xây dựng, cập nhật bổ sung nội dung chương trình, tài liệu.

+ Hướng dẫn, truyền đạt nội dung của báo cáo viên.

+ Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên.

+ Phục vụ tra cứu thông tin cho cán bộ thông tin, tuyên truyền trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Nội dung xây dựng nền tảng bao gồm:

+ Xây dựng phần mềm; trang thiết bị công nghệ thông tin (hoặc dịch vụ); duy trì, khai thác, vận hành

+ Xây dựng chương trình, tài liệu (dưới hình thức tài liệu in, điện tử) phục vụ chung cho công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số).

+ Số hóa chương trình, tài liệu phục vụ bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số).

+ Duy trì, khai thác, vận hành nền tảng công nghệ phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền (Đối với các cơ quan, tổ chức không chủ trì phát triển nền tảng công nghệ, sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của cơ quan, tổ chức).

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng: Thời lượng tổ chức trực tiếp không quá 05 ngày (bao gồm cả thời gian kiểm tra kết quả đi thực tế).

3. Các cơ quan thực hiện

a) Các cơ quan Trung ương thực hiện:

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện:

+ Xây dựng nền tảng công nghệ phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền phục vụ chung cho các bộ, ngành, địa phương có nhu cầu sử dụng (Các cơ quan thực hiện nhiệm vụ của dự án có trách nhiệm đảm bảo điều kiện hạ tầng để cài đặt, vận hành sử dụng nền tảng công nghệ).

+ Xây dựng nội dung chương trình, tài liệu dùng chung cho công tác bồi dưỡng, tập huấn cho phóng viên báo chí; cán bộ thông tin, tuyên truyền đối ngoại, cán bộ thông tin cơ sở.

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng thuộc diện bồi dưỡng, tập huấn cho phóng viên, biên tập viên báo chí và cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại; cán bộ làm công tác quản lý thông tin cơ sở ở cấp tỉnh.

- Các cơ quan khác ở Trung ương:

+ Xây dựng chương trình, tài liệu theo yêu cầu đặc thù của tổ chức phục vụ bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền cho cán bộ làm công tác truyền thông.

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng thuộc tổ chức quản lý.

b) Các địa phương thực hiện:

- Xây dựng bổ sung nội dung tài liệu phục vụ bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ thông tin cơ sở theo yêu cầu đặc thù của địa phương.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ thông tin ở cơ sở tại địa phương.

**Điều 4. Phát triển mới, duy trì các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới**

1. Mục tiêu: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tại khu vực cửa khẩu, biên giới, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo, triển khai công tác thông tin tuyên truyền, thông tin đối ngoại từ Trung ương đến địa phương; quảng bá hình ảnh Việt Nam và các tỉnh, thành phố tới khách quốc tế.

2. Địa điểm lắp đặt cụm thông tin điện tử

a) Tiêu chí: Tại khu vực cửa khẩu Quốc tế, ưu tiên cửa khẩu đất liền;

b) Điều kiện:

- Tỉnh có cửa khẩu biên giới chưa có cụm thông tin điện tử hoặc đã có trang thiết bị nhưng thiết bị đã lạc hậu, không đáp ứng yêu cầu hoạt động.

- Khu vực cửa khẩu Quốc tế có đủ điều kiện về vị trí xây dựng, lắp đặt bảo quản, vận hành hoạt động, phát huy được hiểu quả cụm thông tin điện tử sau khi thiết lập.

3. Kết cấu, quy mô và yêu cầu kỹ thuật cụm thông tin điện tử

Cụm thông tin điện tử bao gồm hệ thống các thiết bị điện tử màn hình cỡ lớn, được lắp đặt cố định tại địa điểm thiết lập và hệ thống trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại.

a) Cụm màn hình cỡ lớn 01 mặt, 02 mặt, 03 mặt, 04 mặt (bao gồm: Bộ máy tính điều khiển và thiết bị phụ trợ kèm theo).

Số lượng và diện tích màn hình được xác định tùy theo yêu cầu, phù hợp với vị trí lắp đặt, hiệu quả thông tin, truyền thông. Màn hình cỡ lớn được lắp đặt cố định trên trụ đỡ hoặc treo trên khung giàn (tùy theo vị trí lắp đặt), đảm bảo an toàn về thiết bị theo quy định của pháp luật liên quan, đảm bảo an ninh thông tin cho hệ thống máy tính, phần mềm điều khiển và hệ thống kết nối truyền dẫn tới đơn vị quản lý nội dung thông tin.

b) Hệ thống trang thiết bị nghe, nhìn bao gồm: Trang âm công suất lớn, các thiết bị nghe, nhìn công nghệ kỹ thật số, máy phát điện.

4. Trách nhiệm sản xuất nội dung thông tin, tuyên truyền; quản lý, vận hành các cụm thông tin điện tử

a) Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp nội dung thông tin, tuyên truyền đăng phát trên hệ thống cụm thông tin điện tử bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài, tiếng Lào, tiếng Campuchia, tiếng Trung Quốc và tiếng dân tộc; xây dựng văn bản hướng dẫn các địa phương về nội dung thông tin, quy định thời gian đăng phát nội dung thông tin của Trung ương và địa phương trên cụm thông tin điện tử;

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng), Bộ Thông tin và Truyền thông, khảo sát nhu cầu, bố trí địa điểm lắp đặt cụm thông tin điện tử; bố trí ngân sách địa phương để đảm bảo chi phí sử dụng điện năng, bảo trì, bảo dưỡng, quản lý vận hành; tổ chức sản xuất nội dung thông tin quảng bá hình ảnh của địa phương đăng phát trên cụm thông tin điện tử (bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài, ngôn ngữ các nước có chung đường biên giới, tiếng dân tộc thiểu số).

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, giao Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức, chỉ đạo, giám sát việc xây dựng, biên tập, sản xuất nội dung thông tin đăng phát trên cụm thông tin điện tử theo đúng quy định của pháp luật; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử (theo Đề cương tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, phát huy hiệu quả các thiết bị đã được đầu tư, mua sắm; đảm bảo rõ trách nhiệm quản lý cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động và đảm bảo an toàn nội dung thông tin đăng phát trên cụm thông tin điện tử.

- Trên cơ sở xác định nhu cầu, địa điểm các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện (cả giai đoạn và chi tiết theo từng năm) gửi Bộ Thông tin và Truyền thông. Căn cứ đề xuất của của các địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo quy định.

Nội dung đề xuất kế hoạch thực hiện của địa phương phải thể hiện được một số nội dung chính sau: Sự cần thiết, địa điểm, quy mô thực hiện; nguồn kinh phí thực hiện (bao gồm vốn đối ứng của địa phương) và phương án sản xuất nội dung thông tin; kế hoạch triển khai; kinh phí địa phương bố trí để quản lý, duy trì, vận hành; công tác phối hợp giữa các đơn vị ở địa phương và phân công nhiệm vụ quản lý, duy trì, vận hành cụm thông tin điện tử sau khi thiết lập; đánh giá hiệu quả về tuyên truyền, thông tin đối ngoại của việc lắp đặt cụm thông tin điện tử.

**Điều 5. Nâng cấp, duy trì hoạt động cụm thông tin điện tử phục vụ công tác tuyên truyền thông tin đối ngoại**

1. Việc nâng cấp, duy trì hoạt động cụm thông tin điện tử phục vụ công tác tuyên truyền thông đối ngoại đối với các cụm thông tin điện tử đã đầu tư giai đoạn 2011-2015.

2. Kết cấu, quy mô và yêu cầu kỹ thuật cụm thông tin điện tử: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

3. Trách nhiệm thực hiện: UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông khảo sát và xây dựng kế hoạch đề xuất nâng cấp, bổ sung các hạng mục đầu tư (bao gồm thay đổi địa điểm thiết lập mới nếu có) báo cáo UBND cấp tỉnh, gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

4. Trên cơ sở đề xuất của các địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo quy định.

**Điều 6. Trang bị hệ thống thiết bị thông tin cho các đồn biên phòng phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền thông tin đối ngoại** **tại các xã biên giới**

1. Mục tiêu:

a) Đầu tư hệ thống thiết bị thông tin gắn với hoạt động giảm nghèo thông tin cho người dân vùng đặc biệt khó khăn biên giới; thu hút người dân tham gia các buổi sinh hoạt cộng đồng tại các đồn Biên phòng, qua đó cung cấp thông tin đến người dân về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, vận động nhân dân tích cực vươn lên giảm nghèo, xây dựng và bảo vệ an ninh biên giới, đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch về chủ quyền biên giới lãnh thổ;

b) Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới hình thức, phương thức tuyên truyền phù hợp với tình hình mới.

2. Địa điểm, địa bàn ưu tiên:

Các đồn Biên phòng tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hải đảo; xã biên giới thuộc huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025; xã an toàn khu, xã biên giới.

3. Kết cấu, quy mô và yêu cầu kỹ thuật hệ thống thiết bị thông tin.

Hệ thống thiết bị thông tin gồm trang thiết bị nghe, nhìn phục vụ công tác truyền thông, thông tin đối ngoại. Chi tiết như Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tỉnh xác định nhu cầu, địa bàn ưu tiên, xây dựng kế hoạch thực hiện (chi tiết theo từng năm) gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

Kế hoạch thực hiện gồm các nội dung chính sau: Sự cần thiết, địa điểm, quy mô thực hiện; nguồn kinh phí thực hiện; kế hoạch triển khai; trách nhiệm bố trí kinh phí để duy trì, vận hành; công tác phối hợp giữa các đơn vị ở địa phương; nhiệm vụ quản lý, duy trì, sử dụng phương tiện, thiết bị thông tin sau khi được trang bị; hiệu quả về thông tin tuyên truyền.

5. Căn cứ đề xuất của các địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo quy định. Việc triển khai thực hiện các nội dung này phải tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

6. Quản lý, sử dụng hệ thống thiết bị thông tin

a) Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng) chỉ đạo Biên phỏng tỉnh, đồn biên phòng có trách nhiệm phân công, quản lý khai thác, sử dụng thiết bi đúng mục đích, an toàn, hiệu quả;

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên qua xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thiết bị thông tin và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đơn vị được hỗ trợ trang bị thiết bị trong quản lý, sử dụng thiết bị cho công tác thông tin, tuyên truyền, đúng mục đích.

**Điều 7. Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo**

1. Mục tiêu: Cung cấp các dịch vụ thông tin thiết yếu cho nhân dân tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo; giúp người nghèo có điều kiện tiếp cận các thông tin về chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; kiến thức, kỹ năng phát triển kinh tế, thông tin thiết yếu, vươn lên thoát nghèo.

2. Phạm vi, địa điểm:

a) Phạm vi: Thực hiện tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các xã đảo, huyện đảo;

b) Địa điểm: Tại điểm cung cấp dịch vụ bưu chính thuộc mạng bưu chính công cộng.

3. Nội dung hoạt động của các điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng

a) Đảm bảo nhân công phục vụ để cung cấp miễn phí dịch vụ phục vụ đọc, nghe, xem báo chí, xuất bản phẩm từ Chương trình và các chương trình, dự án, đề án khác, bao gồm sản phẩm in và điện tử;

b) Phát hành xuất bản phẩm, báo chí trên cơ sở hợp tác với các cơ quan báo chí, nhà xuất bản, doanh nghiệp phát hành;

c) Cung cấp dịch vụ phục vụ truy nhập internet băng rộng miễn phí cho nhân dân theo quy định của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Chất lượng dịch vụ:

a) Đáp ứng các tiêu chí của điểm phục vụ bưu chính thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông trong bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các nội dung quy định tại các điểm b,c,d,e, g, h Khoản này;

b) Điểm phục vụ phải có máy vi tính, bàn ghế được kết nối với dịch vụ truy nhập internet băng rộng theo quy định của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025;

c) Có ít nhất 01 tủ/kệ để trưng bày, giới thiệu sách, báo in;

e) Có bảng chỉ dẫn sử dụng dịch vụ, giờ phục vụ;

g) Đảm bảo hệ thống chiếu sáng, quạt điện phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thuận lợi;

h) Thời gian phục vụ: 08 giờ/ngày (không bao gồm ngày chủ nhật, ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của nhà nước).

5. Trách nhiệm quản lý cung cấp dịch vụ:

a) Các địa phương căn cứ nhu cầu phát triển điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí thực hiện đặt hàng Bưu điện tỉnh, thành phố cung cấp dịch vụ theo mức hỗ trợ do Bộ Tài chính quy định, đảm bảo chất lượng dịch vụ theo quy định; quản lý, giám sát thực hiện cung cấp dịch vụ tại địa bàn;

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, giao Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nhiệm vụ này tại địa phương.

6. Trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ

a) Đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất, duy trì vận hành điểm cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng theo quy định tại Khoản 4 Điều này;

b) Báo cáo tình hình cung cấp dịch vụ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông và của địa phương;

c) Tiếp nhận, bảo quản, khai thác xuất bản phẩm in, báo in của Tiểu dự án và các nguồn cung cấp khác để phục vụ nhân dân tại các địa bàn:

- Đối với xuất bản phẩm in: Đảm bảo thời gian sử dụng ít nhất đến hết thời gian thực hiện Tiểu dự án. Kết thúc thời gian thực hiện Tiểu dự án, căn cứ điều kiện thực tế, đơn vị có kế hoạch tiếp tục khai thác các sản phẩm in có ý nghĩa lâu dài phục vụ nhân dân trên địa bàn.

- Đối với báo in và các ấn phẩm truyền thông in khác: Thời gian sử dụng ít nhất 06 tháng.

7. Các cơ quan liên quan:

a) Các cơ quan báo chí, nhà xuất bản tham gia thực hiện Tiểu dự án có trách nhiệm chuyển giao sách, báo đến các điểm cung cấp thông tin công cộng;

b) Khuyến khích các cơ quan, tổ chức cung cấp sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm thuộc các chương trình, đề án, dự án khác đến các điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng thuộc Tiểu dự án này.

8. Đối với người sử dụng dịch vụ tại điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng:

a) Được sử dụng miễn phí các sản, phẩm dịch vụ nêu tại khoản 3, khoản 4 Điều này;

b) Khai thác, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ trên không gian mạng theo quy định của pháp luật;

c) Bảo quản an toàn tài sản, xuất bản phẩm in, báo in và các sản phẩm thông tin khác khi sử dụng tại điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng;

d) Giữ an ninh, trật tự, vệ sinh chung tại các điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng.

9. Hỗ trợ của Tiểu dự án để duy trì các điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng:

Tiểu dự án hỗ trợ kinh phí để chi thù lao cho nhân công phục vụ trực tiếp tại điểm cung cấp thông tin công cộng, bao gồm 4 giờ/ngày (ngoài thời gian hoạt động kinh doanh của điểm phục vụ bưu chính công cộng ở xã) theo định mức do Bộ Tài chính quy định.

**Điều 8. Thiết lập mới, nâng cấp đài truyền thanh xã**

1. Mục tiêu: Đến năm 2025 có 100% xã có đài truyền thanh có cụm loa đến thôn, bản hoạt động hiệu quả.

2. Phạm vi, đối tượng được đầu tư thực hiện

Các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025) và xã đảo, huyện đảo (Trường hợp huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã thì đầu tư cho cơ sở truyền thanh, truyền hình huyện đảo).

3. Nội dung, yêu cầu đầu tư:

a) Về cơ sở vật chất, thiết bị

- Đầu tư thiết lập mới đài truyền thanh xã: Thực hiện đầu tư đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các xã chưa có đài truyền thanh hoặc đã có đài truyền thanh có dây/không dây FM nhưng đã hết thời hạn sử dụng và đã hư hỏng.

- Thành phần cơ bản và yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin của đài truyền thanh cấp xã thiết lập mới trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 quy định và quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Nâng cấp, mở rộng đài truyền thanh xã: Đối với các xã đã có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông nhưng chưa đảm bảocho người dân tất các các thôn được nghe đài truyền thanh xã.

b) Các địa phương được Chương trình đầu tư, thiết lập mới, nâng cấp mở rộng đài truyền thanh xã có trách nhiệm bố trí nhân lực, kinh phí hoạt động thường xuyên của đài truyền thanh (bao gồm chi phí sử dụng internet, thuê bao sử dụng dữ liệu 3G/4G/5G của cụm thu phát thanh, chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, sản xuất, phát sóng chương trình phát thanh đối với đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông).

**Điều 9. Phát triển một số nền tảng công nghệ cung cấp sách điện tử, báo điện tử theo các cấp độ để phổ biến rộng tác phẩm có giá trị, ý nghĩa lâu dài cho xã hội**

1. Mục tiêu: Cung cấp miễn phí dịch vụ đọc xuất bản phẩm, sản phẩm báo chí có nội dung đặc sắc, không bị lạc hậu theo thời gian trên mạng interenet.

2. Nội dung thực hiện:

a) Xây dựng nền tảng cung cấp xuất bản phẩm điện tử, báo điện tử có nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội (bao gồm cả bằng tiếng dân tộc thiểu số); bao gồm: Xây dựng phần mềm; trang thiết bị công nghệ thông tin (hoặc thuê dịch vụ); duy trì dịch vụ, vận hành, khai thác;

b) Duy trì dịch vụ, khai thác, vận hành nền tảng công nghệ để phục vụ (miễn phí) người đọc có nhu cầu.

3. Việc quản lý sử dụng nguồn vốn của Tiểu dự án để phát triển nền tảng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Trách nhiệm thực hiện:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Tổ chức xây dựng nền tảng công nghệ đáp ứng nhu cầu dùng chung trong hoạt động cung cấp sách điện tử, báo điện tử theo các hình thức, cấp độ để phổ biến rộng tác phẩm có giá trị, ý nghĩa lâu dài;

- Tiếp nhận các xuất bản phẩm, sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm điện tử để đăng tải và duy trì, vận hành nền tảng công nghệ phục vụ người đọc.

b) Các cơ quan báo chí, nhà xuất bản có nhu cầu sử dụng các nền tảng cho hoạt động của mình có trách nhiệm bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất để duy trì, vận hành theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức.

**Điều 10. Xây dựng các nền tảng công nghệ khác phục vụ cung cấp thông tin**

1. Mục tiêu: Xây dựng các nền tảng công nghệ dùng chung cho các cấp, các ngành có nhu cầu sử dụng, cho phép kết nối liên thông với các hệ thống thông tin khác.

2. Nội dung nhiệm vụ:

a) Phát triển nền tảng cung cấp thông tin, giám sát hoạt động thông tin cơ sở. Hệ thống sẽ hỗ trợ cung cấp nội dung thông tin, tuyên truyền của các cấp, các ngành (từ Trung ương đến tỉnh, huyện) để phổ biến trên đài truyền thanh xã phục vụ nhiệm vụ chính trị, cung cấp thông tin thiết yếu; đồng thời qua đó giúp giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở trên phạm vi cả nước;

b) Phát triển nền tảng công nghệ tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin phản ánh của người dân;

c) Nội dung thực hiện cụ thể các nhiệm vụ nêu tại điểm a và điểm b khoản này bao gồm: Xây dựng phần mềm; trang thiết bị công nghệ thông tin (hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin); duy trì dịch vụ, khai thác, vận hành các nền tảng.

3. Việc quản lý xây dựng các nền tảng nêu tại Khoản 2 Điều này theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin và các văn bản hướng dẫn.

4. Tổ chức thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng nền tảng nêu tại Khoản 2 Điều này và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 11. Sản xuất các tác phẩm, sản phẩm báo chí mới và các sản phẩm truyền thông khác (bao gồm tiếng đồng bào dân tộc thiểu số)**

1. Mục tiêu: Cung cấp thông tin thiết yếu, có ý nghĩa lâu dài phục vụ xã hội, trong đó ưu tiên cung cấp thông tin cho khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao.

2. Tiêu chí lựa chọn nội dung thông tin, tuyên truyền:

a) Tiêu chí nội dung: Bám sát yêu cầu, định hướng thông tin, tuyên truyền của cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước và nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội đối với các lĩnh vực; nhất là thông tin cho người nghèo, khu vực có tỷ lệ hộ nghèo cao;

b) Tiêu chí hình thức, thể loại, thời lượng: Phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chủ quản; đảm bảo phù hợp với đối tượng thụ hưởng; từ ngữ đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và pháp luật Việt Nam;

c) Tiêu chí hiệu quả: Nội dung thông tin được vận dụng trong thực tế; các thông tin cần thiết, thiết yếu đối với người dân; giúp nâng cao hiểu biết chung; có hiệu ứng lan tỏa trên các phương tiện truyền thông khác; phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.

d) Khi thực hiện các tác phẩm, sản phẩm báo chí in và các sản phẩm truyền thông in khác có sự ưu tiên phổ biến ở vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

3. Nhiệm vụ thực hiện:

a) Sản xuất mới các tác phẩm báo chí, sản phẩm nội dung số;

b) Phát hành, đăng tải các tác phẩm báo chí, sản phẩm nội dung số, trong đó:

- Đối với sản phẩm báo in:

+ Các thư viện; các điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng.

+ Các đối tượng thụ hưởng theo mục đích phục vụ của sản phẩm.

- Đối với báo điện tử, phát thanh, truyền hình:

+ Phát sóng trên các kênh phát thanh, kênh truyền hình thiết yếu.

+ Đăng tải trên nền tảng phổ biến tác phẩm do cơ quan báo chí quản lý.

- Đối với sản phẩm nội dung số:

+ Đăng trên nền tảng phổ biến tác phẩm có nhiều người tham gia.

+ Đăng tải trên hạ tầng của cơ quan báo chí.

4. Người có nhu cầu được sử dụng miễn phí các tác phẩm, sản phẩm báo chí và các sản phẩm truyền thông khác của tiểu dự án.

**Điều 12. Sản xuất mới các xuất bản phẩm (bao gồm xuất bản phẩm bằng tiếng dân tộc thiểu số):**

1. Mục tiêu: Cung cấp thông tin thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Xuất bản phẩm có nội dung thiết yếu là xuất bản phẩm mà người dân cần có và nhà nước cần thiết cung cấp nhưng xã hội chưa đáp ứng được, phù hợp với các tiêu chí:

a) Về nội dung:

- Phổ biến, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Cung cấp thông tin thiết yếu thuộc các lĩnh vực của đời sống xã hội, phổ biến kiến thức, giúp người dân học hỏi, nghiên cứu nâng cao nhận thức; phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ áp dụng trong sản xuất, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Tác phẩm văn học, nghệ thuật, di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc cần được phổ biến, quảng bá, lưu giữ và truyền lại cho các thế hệ sau.

- Phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong sản xuất, phát triển đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội; giới thiệu, tôn vinh những cá nhân điển hình, mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

b) Về hình thức:

- Hình thức xuất bản phẩm phải phù hợp với nội dung đề tài và đối tượng phục vụ.

- Đối với xuất bản phẩm in: Đảm bảo chất lượng in, số lượng trang in không quá 300 trang/01 xuất bản phẩm; khổ sách 14,5cm x 20,5cm.

- Đối với xuất bản phẩm điện tử: Được xuất bản dưới định dạng thông dụng, dễ đọc, dễ dùng, phù hợp với các thiết bị đọc phổ biến hiện nay, bao gồm: Sách đọc, sách nói; sách multimedia, sách tóm tắt.

c) Các xuất bản phẩm được lựa chọn phải đảm bảo quy định của pháp luật về xuất bản và sở hữu trí tuệ.

d) Khi thực hiện các xuất bản phẩm nêu trên có sự ưu tiên đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao; khuyến khích xuất bản các xuất bản phẩm bằng ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Nội dung thực hiện:

a) Đăng ký, xét chọn đề tài xuất bản phẩm;

b) Thực hiện xuất bản xuất bản phẩm;

c) Phát hành xuất bản phẩm in và đăng tải xuất bản phẩm điện tử trên nền tảng phát hành xuất bản phẩm điện tử.

3. Đăng ký và lựa chọn: Các cơ quan, tổ chức, nhà xuất bản ở trung ương và địa phương có nhu cầu cung cấp thông tin thiết yếu theo mục tiêu của Tiểu dự án dưới hình thức xuất bản phẩm đăng ký tham gia thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung sau:

- Tên đề tài;

- Tóm tắt nội dung;

- Thể loại;

- Phương thức thực hiện;

- Ngôn ngữ xuất bản;

- Đối tượng phát hành (đối với xuất bản phẩm in), cổng đăng tải (đối với xuất bản phẩm điện tử);

- Thời gian thực hiện xuất bản phẩm;

- Kinh phí đề xuất thực hiện: Bao gồm kinh phí thực hiện của Tiểu dự án và phần đóng góp của nhà xuất bản.

4. Xét chọn:

a) Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan liên quan, Bộ Thông tin và Truyền thông, các địa phương tổ chức xét chọn danh mục đề tài, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn kinh phí của Tiểu dự án theo quy định;

b) Căn cứ kết quả xét chọn đề tài xuất bản phẩm xuất bản mới, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí thực hiện Tiểu dự án cho các cơ quan chủ quản nhà xuất bản ở Trung ương, các cơ quan chủ quản nhà xuất bản địa phương thực hiện;

c) Căn cứ kinh phí được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thông báo đến các cơ quan, nhà xuất bản nhiệm vụ thực hiện đề tài của Tiểu dự án.

5. Trách nhiệm của nhà xuất bản:

a) Đăng ký đề tài xuất bản phẩm mới theo tiêu chí quy định, không trùng lặp với đề tài xuất bản phẩm đã có;

b) Thực hiện sản xuất bản phẩm đã đăng ký theo quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công từ sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản quyền xuất bản phẩm.

**Điều 13. Lựa chọn tác phẩm báo chí có nội dung thiết yếu, có ý nghĩa lâu dài để chuyển sang các loại hình báo chí hiện đại, sản phẩm nội dung số để cung cấp thông tin thiết yếu cho xã hội.**

1. Mục đích: Phát huy hiệu quả của các sản phẩm báo chí nội dung có giá trị, có ý nghĩa lâu dài đã đăng, phát trước đây để chuyển sang các hình thức báo chí hiện đại (báo điện tử, phát thanh, truyền hình) để cung cấp thông tin thiết yếu cho xã hội (bao gồm cả chuyển đổi sang ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số), góp phần tiết kiệm nguồn lực của nhà nước và nâng cao hiệu quả về truyền thông.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

a) Lựa chọn, biên tập, in ấn, đăng tải, phát sóng, phát hành các sản phẩm báo chí có nội dung đặc sắc, ý nghĩa lâu dài, không bị lạc hậu theo thời gian để phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội, nhất là khu vực có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (bao gồm cả chuyển đổi ngôn ngữ cho đồng bào dân tộc thiểu số). Các tác phẩm báo chí phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- Về nội dung: Phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; bám sát yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước.

- Về hình thức: Phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước (bao gồm các dạng sản phẩm Mega Story, Timeline, Ảnh, Infographic...); phù hợp với đối tượng mục tiêu; từ ngữ đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với thuần phong, mỹ thục và pháp luật Việt Nam.

*-* Về hiệu quả:Nội dung thông tin được vận dụng trong thực tế; các thông tin cần thiết, thiết yếu đối với người dân; giúp nâng cao hiểu biết chung; có hiệu ứng lan tỏa trên các phương tiện truyền thông khác; phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.

b) Thực hiện chuyển đổi các tác phẩm báo chí đã được lựa chọn sang các loại hình báo chí hiện đại, sản phẩm nội dung số.

c) Đăng tải, phát sóng, phát hành:

- Tác phẩm báo chí, sản phẩm nội dung số thuộc Tiểu dự án được phục vụ độc giả miễn phí.

- Tác phẩm báo chí, sản phẩm nội dung số được đăng tải tại:

+ Nền tảng cung cấp sản phẩm báo chí thuộc Tiểu dự án do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng; quản lý vận hành.

+ Hệ thống đăng phát của các cơ quan báo chí.

3. Nội dung đăng ký thực hiện của cơ quan báo chí:

- Tên tác phẩm;

- Năm xuất bản báo;

- Tác giả;

- Tóm tắt giá trị nội dung.

- Phương thức thực hiện điện tử.

- Ngôn ngữ thực hiện (trường hợp thực hiên bằng tiếng dân tộc thì ghi rõ các tiếng dân tộc).

- Địa chỉ đăng tải.

- Thời gian thực hiện.

- Kinh phí đề xuất thực hiện: Bao gồm nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện của Tiểu Dự án và phần đóng góp của cơ quan báo chí.

4. Xét chọn kế hoạch thực hiện:

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan báo chí (có ý kiến của cơ quan chủ quản báo chí), Bộ Thông tin và Truyền thông, các địa phương tổ chức xét chọn đề tài, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn kinh phí của Tiểu dự án và đề nghị cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện cho các cơ quan chủ quản báo chí hoặc cơ quan báo chí thuôc Chính phủ thực hiện.

5. Trách nhiệm thực hiện:

a) Đối với cơ quan báo chí Trung ương quản lý:

- Rà soát, đề xuất, lựa chọn các tác phẩm báo chí đã xuất bản qua các thời kỳ (bao gồm cả các tác phẩm của các cơ quan báo chí đã sáp nhập hoặc giải thể) đáp ứng các tiêu chí nêu tại điểm a khoản 2 Điều này để đăng ký với Bộ Thông tin và Truyền thông theo thời hạn và biểu mẫu quy định tại Thông tư này.

- Thực hiện việc chuyển đổi sang tác phẩm báo chí hiện đại, sản phẩm nội dung số theo kế hoạch.

- Đảm bảo và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản quyền tác phẩm báo chí đề xuất tham gia thực hiện Tiểu dự án.

b) Đối với cơ quan báo chí địa phương: Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo các cơ quan báo chí thuộc địa phương tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ này của Tiểu dự án; giao Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối tổng hợp kế hoạch thực hiện tại địa phương báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh xem xét gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

**Điều 14. Lựa chọn xuất bản phẩm có nội dung thiết yếu, có ý nghĩa lâu dài để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử để cung cấp thông tin thiết yếu cho xã hội (bao gồm cả chuyển đổi sang ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số).**

1. Mục đích: Phát huy hiệu quả của các xuất bản phẩm có giá trị về nội dung và có ý nghĩa lâu dài để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử (sách điện tử thông thường, sách nói, sách multimedia, sách tóm tắt) để cung cấp thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn (bao gồm cả chuyển đổi sang ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số), góp phần tiết kiệm nguồn lực của nhà nước và nâng cao hiệu quả về truyền thông thông qua xuất bản phẩm.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

a) Lựa chọn các xuất bản phẩm đáp ứng các tiêu chí sau đây để chuyển thành xuất bản phẩm điện tử:

- Xuất bản phẩm của nhà xuất bản đã được nhà xuất bản xuất bản bằng hình thức sách in;

- Nội dung cung cấp thông tin thiết yếu thuộc các lĩnh vực của đời sống xã hội như: Phổ biến, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; Phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong sản xuất, phát triển đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội; Những tác phẩm văn học, nghệ thuật, di sản văn hóa truyền thống có giá trị của đồng bào dân tộc cần được lưu giữ và truyền lại cho các thế hệ sau...

- Xuất bản phẩm thực hiện phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về xuất bản và sở hữu trí tuệ.

b) Thực hiện chuyển các xuất bản phẩm đã được lựa chọn sang loại hình xuất bản phẩm điện tử, bao gồm:

- Sách điện tử thông thường.

- Sách nói.

- Sách Multimedia.

- Sách tóm tắt.

c) Đăng tải các xuất bản phẩm đã chuyển thành xuất bản phẩm điện tử lên nền tảng cung cấp xuất bản phẩm của Tiểu dự án do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành và nền tảng của nhà xuất bản để phục vụ miễn phí cho xã hội.

3. Nội dung đăng ký của nhà xuất bản:

- Tên đề tài;

- Năm xuất bản;

- Tác giả;

- Tóm tắt giá trị nội dung;

- Phương thức thực hiện điện tử;

- Ngôn ngữ xuất bản (trường hợp xuất bản phẩm bằng tiếng dân tộc thì ghi rõ các tiếng dân tộc được xuất bản);

- Địa chỉ đăng tải xuất bản phẩm điện tử;

- Thời gian thực hiện xuất bản phẩm;

- Kinh phí đề xuất thực hiện: Bao gồm nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện của Tiểu dự án và phần đóng góp của nhà xuất bản.

4. Xét chọn xuất bản phẩm thực hiện dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử:

a) Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan liên quan, Bộ Thông tin và Truyền thông, các địa phương tổ chức xét chọn đề tài, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn kinh phí của Tiểu dự án theo quy định;

b) Căn cứ kết quả xét chọn đề tài xuất bản phẩm xuất bản mới, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí của Tiểu dự án cho các cơ quan chủ quản nhà xuất bản thực hiện;

c) Căn cứ kinh phí được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thông báo đến các cơ quan, nhà xuất bản nhiệm vụ thực hiện đề tài của Tiểu dự án.

5. Phát hành, đăng tải xuất bản phẩm thuộc Tiểu dự án

a) Xuất bản phẩm thuộc Tiểu dự án được phục vụ độc giả miễn phí.

b) Xuất bản phẩm điện tử được đăng tải tại:

- Nền tảng xuất bản phẩm điện tử do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý;

- Hệ thống phát hành sách điện tử của các nhà xuất bản;

- Cổng thông tin điện tử của các cơ quan chủ quản (theo yêu cầu của cơ quan chủ quản).

6. Trách nhiệm của nhà xuất bản:

a) Rà soát, đề xuất, lựa chọn các xuất bản phẩm của nhà xuất bản đã xuất bản qua các thời kỳ (bao gồm cả các xuất bản phẩm của các nhà xuất bản đã sáp nhập hoặc giải thể) đáp ứng các tiêu chí để đăng ký với Bộ Thông tin và Truyền thông theo thời hạn đăng ký kế hoạch và theo biểu mẫu quy định tại Thông tư này;

b) Thực hiện việc chuyển đổi sang xuất bản phẩm điện tử sau khi được cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí;

c) Đảm bảo và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản quyền xuất bản phẩm đề xuất tham gia thực hiện nhiệm vụ của Tiểu dự án.

**CHƯƠNG III**

**QUẢN LÝ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA TIỂU DỰ ÁN**

**Điều 15. Lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Tiểu dự án**

1. Kế hoạch thực hiện Dự án cả giai đoạn 2021-2025

a) Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các địa phương căn cứ tình hình thực tế, nội dung hoạt động của Tiểu dự án để lập kế hoạch thực hiện Tiểu dự án cả giai đoạn 2021 - 2025 gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, tổng hợp kế hoạch thực hiện Tiểu dự án gửi các cơ quan liên quan theo quy định.

2. Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án hằng năm

Hằng năm, trước ngày 15 tháng 6, các bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Tiểu dự án năm tiếp theo gửi Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, tổng hợp kế hoạch chi tiết thực hiện Tiểu Dự án gửi các cơ quan liên quan theo quy định.

3. Kế hoạch thực hiện Dự án nêu tại khoản 1, 2 Điều này theo mẫu quy đinh tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này. Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án phải kèm theo thuyết minh cụ thể về sự cần thiết; mục tiêu; nội dung thực hiện Tiểu dự án; địa bàn, đối tượng thụ hưởng; nhu cầu kinh phí, căn cứ xác định và nguồn kinh phí để thực hiện, đơn vị thực hiện và phương thức thực hiện.

4. Thông báo kế hoạch thực hiện Tiểu dự án:

Hàng năm, các cơ quan Trung ương và các địa phương được bố trí kinh phí thực hiện Tiểu dự án phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện, đồng thời gửi báo cáo phân bổ kế hoạch thực hiện Tiểu dự án theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này về Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trước ngày 28/02 năm kế hoạch để theo dõi.

**Điều 16. Huy động nguồn lực thực hiện Tiều dự án**

1. Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Tiểu dự án có trách nhiệm bố trí kinh phí bổ sung, lồng ghép việc thực hiện Tiểu dự án với các hoạt động khác để thực hiện các nội dung của Tiểu dự án.

2. Các địa phương có trách nhiệm bố trí vốn đối ứng thực hiện các nội dung của Tiểu dự án theo quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 17. Trách nhiệm quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện các nội dung của Tiểu dự án**

1. Trách nhiệm quản lý, chỉ đạo trực tiếp các nội dung của Tiểu dự án:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án;

b) Các bộ, ngành, cơ quan trung ương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện Tiểu dự án theo kế hoạch, kinh phí được giao;

c) Ở địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, giao Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu, đề xuất chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

2. Theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá thực hiện Tiểu dự án:

a) Theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Tiểu dự án thực hiện thông qua các hình thức báo cáo:

- Báo cáo kế hoạch, báo cáo kết quả phân bổ và sử dụng nguồn vốn, báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và huy động các nguồn vốn huy động thực hiện Tiểu dự án của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương.

- Thực hiện báo cáo, đánh giá theo hệ thống chỉ số đánh giá thực hiện Tiểu dự án theo quy định.

b) Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Tiểu dự án;

c) Tổ chức hội nghị sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Tiểu dự án;

d) Trách nhiệm theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Tiểu dự án:

- Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá Tiểu dự án tại các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương;

# - Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương tham gia thực hiện Tiểu dự án tổ chức phân công việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Tiểu dự án trong phạm vi mục tiêu, nhiệm vụ và kinh phí được giao triển khai thực hiện.

**Điều 18. Báo cáo giám sát, báo cáo kết thực hiện Dự án**

1. Báo cáo giám sát, báo cáo kết quả thực hiện Dự án được thực hiện định kỳ 6 tháng, cả năm, giữa kỳ và cuối kỳ. Nội dung, mẫu biểu báo cáo theo Thông tư số /2022/TT-BLĐTBXH ngày / /2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Báo cáo ước thực hiện 6 tháng: chậm nhất là 30 tháng 6 cùng năm;

- Báo cáo cả năm: chậm nhất là 28 tháng 2 năm sau;

- Báo cáo cuối kỳ: chậm nhất ngày 05 tháng 9 năm 2025.

2. Trách nhiệm báo cáo và nơi nhận báo cáo:

Các cơ quan Trung ương, các địa phương thực hiện Tiểu Dự án có trách nhiệm báo cáo bao gồm:

a) Cơ quan Trung ương được giao kinh phí thực hiện Tiểu dự án gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Các cơ quan ở địa phương được giao kinh phí thực hiện Tiểu dự án gửi báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định;

d) Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo gửi Cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững theo quy định.

**Điều 19. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Tổng Bí thư; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c); - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - Tòa án nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Sở TTTT, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Văn phòng Quốc gia về Giảm nghèo - Bộ LĐTBXH; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp; - Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ; - Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; Các Vụ, Cục; Cổng Thông tin điện tử Bộ; - Lưu: VT, KHTC (….). | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |

**PHỤ LỤC 01**

QUY CHẾ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CỤM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

CỬA KHẨU QUỐC TẾ, (hoặc ĐỊA DANH TRUNG TÂM GIAO THƯƠNG),

TỈNH (THÀNH PHỐ)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2022/TT-BTTTT ngày tháng năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------------** |
| Số: ………….. | *, ngày tháng năm 20……* |

**QUYẾT ĐỊNH**

BAN HÀNH QUY CHẾ PHỐI HỢP QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

CỤM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỬA KHẨU QUỐC TẾ

(hoặc ĐIA DANH TRUNG TÂM GIAO THƯƠNG), TỈNH (THÀNH PHỐ)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)**

*Căn cứ*

*…………………………………………………………………………………………......*.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông……………………..

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1 ..…………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………….

Điều 2 .....................................................................................................................

.................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Bộ Thông tin và Truyền thông; - Các cơ quan liên quan; - Lưu. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

**QUY CHẾ**

PHỐI HỢP QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CỤM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỬA KHẨU QUỐC TẾ (hoặc ĐIA DANH TRUNG TÂM GIAO THƯƠNG),

TỈNH (THÀNH PHỐ)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số…ngày…tháng….năm…của UBND tỉnh (Thành phố))*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: ………………………………………………………….

2. Đối tượng áp dụng: ………………………………………………………….

**Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

…………………………………………………………………………………….

**Chương II**

**NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP**

**Điều 3. Nội dung phối hợp**

1. Nội dung: ……………………………………………………………………..

- Đơn vị chủ trì: …………………………………………………………………..

- Đơn vị phối hợp: ……………………………………. ………………………….

**Điều 4. Phương thức**:

…………………………………………………………………………………….

**Điều 5. Bố trí kinh phí duy trì, vận hành:**

…………………………………………………………………………………..

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 6. Sở Thông tin và Truyền thông**

………………………………………………………………………………….

**Điều 7. Các đơn vị phối hợp**

……………………………………………………………………………….....

**Điều 8. Chế độ báo cáo**

……………………………………………………………………………….....

**Điều 9. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

……………………………………………………………………………….....

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

………………………………………………………………………………….